

Số: 122 /YCBG -BVĐKPY

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Phú Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng máy móc, trang thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Huỳnh Thị Hoa Lài, bộ phận văn thư; số điện thoại: 02573 829 023
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk.
(Báo giá đến phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung: báo giá hàng hóa, dịch vụ...theo yêu cầu báo giá số...ngày..., tháng..., năm... của bệnh viện đa khoa Phú Yên)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ 08h ngày 07 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 17 tháng 10 năm 2025⁽²⁾
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
 - Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục hàng hoá và các dịch vụ liên quan.

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
1	Kiểm tra, đánh giá hiện trạng trang thiết bị y tế đã qua sử dụng (phục vụ thanh lý tài sản)	- Giám định chất lượng - Đánh giá hiện trạng thiết bị...	01	Gói dịch vụ

	(đính kèm Phụ lục 1, phụ lục 2)		
--	---------------------------------	--	--

Lưu ý: Báo giá mà Bệnh viện nhận được là báo giá trọn gói, đã bao gồm thuế, và các chi phí liên quan.

Bélu

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GĐBV (để biết);
- Tổ vi tính (Đăng Website bệnh viện);
- Đăng tải muasamcong.mpi.gov.vn;
- Đăng tải Website SYT;
- Lưu: VT; phòng VT-TBYT.



GIÁM ĐỐC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Anh Hòa

Phụ lục 1 đính kèm Số: 122 /YCBG -BVĐKPY

S T T	Tên tài sản cố định	Số Seri	Model	Hãng Sản xuất	Năm Sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy sinh hóa tự động 800 Test/h- AU	2012111 837	AU 480	Beckman Counter- Nhật Bản	2012	Máy	1
2	Máy tách các thành phần máu	1506528	Cobe Spectra;	Terumo BCT; Mỹ	2015	cái	1
3	Máy siêu âm màu 4D (HD11XE)	USD117 0291	HD11XE	Philips -Mỹ	2012	cái	1
4	Máy đo chức năng đồng máu tự động (STA Compact)	BR8705 6302	STA Compact	Diagnostica; Pháp;	2012	cái	1
5	Hệ thống nội soi Đại tràng và Dạ dày có camera Storz/ Germany	9849	Storz/ Germany	Storz- Đức	2012	Hệ thống	1
6	Máy siêu âm màu 4 D- 4 đầu dò (Mindray)	MX- 1A0025 75	Shenzhen Mindray	Mindray- Trung Quốc	2012	cái	1
7	Máy xạ hình SPECT hai đầu thu/ Symbia E / Siemens / USA	1349	Symbia E	Siemens- Mỹ	2012	Hệ thống	1
8	Máy chụp X quang kỹ thuật số Essenta DR;	1300000 02	Essenta DR	Philips - Hà Lan	2013	Hệ thống	1
9	Máy chạy thận nhân tạo / Surdial 55	14AS39 58; 14AS39 59; 14AS39 60;	Surdial 55;	Nipro Corporation;	2014	Máy	4

		14AS39 61					
10	Bộ máy & dụng cụ PT nội soi ổ bụng KARLSTORS (Đ- 2005)	2011332 0 (CE822 5); XLHA 2023202 0(MF61 6120-P); bơm CO2 2643052 0 (BE109 78-B; máy đốt INTEG RA (117600 1- M10421) Bộ dụng cụ, màn hình sony :	KARLSTO RS/ Đức	KARLSTO RS/ Đức	2005	Bộ	1
11	Hệ thống thiết bị nội soi chẩn đoán	EB0113 10	Pentax/ Mỹ	Pentax/ Mỹ	2009	Hệ thống	1
12	Máy siêu âm Doppler màu tim mạch	US316D 0917	Affiniti 50	Philips - Mỹ	2016	Cái	1
13	Máy siêu âm Doppler màu tim mạch	USN16 F1112	Affiniti 70	Philips - Mỹ	2017	Cái	1
14	Holter theo dõi huyết áp 24 giờ +ECG	cc0051- 102516 sC	(ABP 320/ABPca re	Scottcare - Mỹ/ Mỹ-(2011-2012)	2012	Cái	2

		0049- 102515	+Chroma/ Holtercare)				
	Tổng cộng (14 khoản)						

hr

Phụ lục 2 đính kèm Số: 122 /YCBG -BVĐKPY

ST T	Tên tài sản cố định	Số Seri	Model, hãng Sản xuất	Hãng Sản xuất	Năm Sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	79102230;79100902;79100959 79100869; 79102247 79102245; 79100974	Welch Allyn	Welch Allyn/Mỹ	2012	máy	7
2	Máy XQ di động cao tần 160 ^{mA} - SIEMENS (Đức)	3364	MULTIMOBIL	SIEMENS	2007	cái	1
3	Máy giúp thở VSO2- Mỹ	AFHT1235	VSO2	VSO2- Mỹ	2006	Máy	1
4	Máy siêu âm di động HONDA		Honda	Honda- Nhật	2007	Máy	1
5	Máy chạy thận nhân tạo	225043; 225044	Dialog	B/Braun	2016	Máy	2
6	Máy thận nhân tạo Nipro Nhật	07T5568	Nipro Nhật	Nipro Nhật	2009	Máy	1
7	Máy đo khí gây mê Gas Module SE Mỹ	6087142-k5	Gas Module SE Mỹ	Mỹ	2006	Máy	1
8	Máy gây mê EXCEL 80 - Mỹ		EXCEL 80 -Mỹ	EXCEL 80 -Mỹ	2005	Máy	1
9	Máy Gavanic kích thích điện	Physiodyn Basic	Physiomed ;	Đức	2013	Máy	1

	Physiodyn Basic						
10	Máy Monitor màu theo dõi BN 7 thông số	HSTC : 00886	Passport 2	Pháp	2007	Máy	1
11	Máy điện tim 3 cần	109200362311	CP50	(WelchAll yn- Mỹ/Thái Lan)	2012	Máy	1
12	Bơm truyền dịch (Infusomat P)	78763	Infusomat P;	B.Braun	2012	Máy	1
13	Máy đếm giọt truyền dịch (Infusomat P)	80484	Infusomat P;	B.Braun	2012	Máy	1
14	Bơm tiêm điện	176654	Compact;	B.Braun	2012	Máy	1
15	Bộ kính thử thị lực				2000	Bộ	1
16	Ghế răng (ghế nệm)				1998	Cái	4
17	Bộ phẫu thuật sọ não				1998	Bộ	1
18	Bộ phẫu thuật xương				1998	Bộ	1
19	Bộ vi phẫu thuật mắt				1996	Bộ	1
20	Bơm tiêm điện		Infectomat		2011	Cái	2
21	Bơm tiêm điện		SP 70	NIPRO	2000	Cái	1

22	Đế gắn lưỡi dao (shandon-UK)		UK	(shandon-UK)	2002	Cái	1
23	Đèn mổ di động 4 bóng				2001	Cái	2
24	Hệ thống đèn mổ				2001	Hệ thống	1
25	Máy đo độ bão hòa ô-xy TUFFAT		TUFFAT		2010	Cái	1
26	Máy đo khí máu				1998	Máy	2
27	Máy đo nồng độ Ô-xy trong máu, nhịp tim				2010	Máy	1
28	Máy đo SPO2 để bàn				2007	Máy	1
29	Máy đo SPO2 qua da				1999	Máy	2
30	Máy hấp				1998	Máy	1
31	Máy lấy cao răng siêu âm BOOSTER		BOOSTER	BOOSTER	2004	Máy	1
32	Máy li tâm HEMĐTORIC		HEMĐTORIC	HEMĐTORIC	2009	Máy	1
33	Máy shock tim	00420	NIHON KODEN	nhật	1998	Máy	1
34	Tủ sấy Memmert		Memmert	Memmert	1998	Cái	1
35	Vách nhôm kính				2012	Cái	1

36	Bộ dụng cụ soi gấp di vật thực quản			Trung Quốc	2007	Bộ	1
37	Bộ dụng cụ Phẫu thuật nội soi				2007	Bộ	1
38	Máy hút áp lực thấp CONSTAN T 1400		CONSTA NT 1400	Nhật	2008	Máy	1
39	Máy vùi mô tự động		Leica	Đức	1998	Máy	1
40	Máy xử lý mô tự động		Leica	Đức	1998	Máy	1
	Tổng cộng (40 khoản)						

 